

ST T	Diễn giải	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021		So sánh (%)	
			Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	TH 2021/ TH 2020	TH/KH 2021
1	Nước sản xuất	m ³	10.237.380	11.627.949	11.143.502	108,85	95,83
2	Nước tiêu thụ	m ³	8.558.171	9.668.410	9.145.005	106,57	99,13
3	Tỷ lệ hao hụt	%	16,40	16,85	17,93	1,53	1,08
4	Phát triển khách hàng	KH	3.954	3.841	2.641	66,79	69,24
5	Thay đồng hồ nước đến hạn	Cái	3.753	6.218	4.474	119,21	71,95

2. Kết quả kinh doanh năm 2021:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Diễn giải	Doanh thu		Chi phí		Lãi (+), lỗ (-)	
	KH	TH	KH	TH	KH	TH
1. Hoạt động SXKD nước	74.211.435	68.743.677	76.562.163	68.825.723	(2.350.728)	(82.046)
1.1. Nước máy	74.209.035	68.728.717	72.825.843	66.365.172	1.383.192	2.363.545
1.2. Hoạt động tài chính	2.400	14.960	3.736.320	2.460.551	(3.733.920)	(2.445.591)
2. Hoạt động kinh doanh ≠	1.200.000	1.164.133	960.000	1.023.463	240.000	140.670
2.1. Dịch vụ công trình	1.200.000	1.124.258	960.000	965.356	240.000	158.902
2.2. Khác	0	39.875	0	58.107	0	18.232
Tổng cộng(1)+(2):	75.411.435	69.907.810	77.522.163	69.849.186	(2.110.728)	58.624

3. Thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021:

S T T	Diễn giải	Chủng loại - Chiều dài ống (mét)					Tổng chiều dài (m)	Giá trị QTCT (1.000 đồng)
		Ống HDPE						
		D315	D225	D160	D100	D63		
A	Kế hoạch XD CB 2021	3.740	9.171	18.771	27.563	65.246	124.491	131.191
A.1	Mở rộng, cải tạo MLCN	3.740	9.171	18.771	27.563	65.246	124.491	48.391
I	Năm 2020 chuyển sang		21	1.670	860	1.210	3.761	1.317
II	Mở rộng năm 2021		8.150	8.200	21.175	53.282	90.807	20.647
III	Cải tạo năm 2021	3.740	1.000	8.901	5.528	10.754	29.923	26.426
A.2	Đầu tư công trình khác							82.800
B	Thực hiện XD CB 2021		21	5.703	3.685	21.046	30.455	20.742
B.1	Mở rộng mạng lưới CN		21	1.757	3.667	14.232	19.677	3.967
I	Năm 2020 chuyển sang		21	1.757	993	2.090	4.861	1.555
II	Mở rộng năm 2021			3.946	18	6.814	10.778	1.905
III	Cải tạo mạng lưới CN					2.309	2.309	508
B.2	Đầu tư công trình khác							14.457
B.3	Công trình mở rộng phát sinh			3.946	18	6.814	10.778	2.318

Công trình mở rộng tuyến cấp nước năm 2021 hoàn thành 30.445m ống các loại đạt 40,87 % kế hoạch năm 2021, giảm 37,23% so với thực hiện năm 2020: 81.804 m.

Đầu tư máy móc thiết bị và công trình khác đến 31/12/2021:

- Dự án nâng công suất Nhà máy nước Tây Ninh: lắp hoàn chỉnh và nghiệm thu đưa vào sử dụng từ tháng 6/2021.

- Dự án Nhà máy nước hồ Tha la huyện Tân Châu: UBND huyện chưa triển khai công tác đền bù giải phóng mặt bằng.

- Dự án Trạm cấp nước Tân Biên: UBND tỉnh có Quyết định 423/QĐ-UB ngày 25/2/2021, giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất xây dựng trạm cấp nước là 590.550 đồng/m², tương đương 3 tỷ, 112 trđ/5.268,2 m², giá này hơi cao, Công ty kiến nghị xem xét lại giá.

- Dự án trạm tăng áp núi Bà và mạng lưới cấp nước cho thị trấn Dương Minh Châu (15.000m): Hiện đã có giấy phép xây dựng, hồ sơ vay vốn hoàn chỉnh nộp tại Quỹ đầu tư phát triển, đang chờ thông báo từ Quỹ đầu tư phát triển.

- Trạm cấp nước Thanh Hà huyện Gò Dầu: lắp hoàn chỉnh và nghiệm thu đưa vào sử dụng từ tháng 2/2021.

4. Thực hiện công tác chuyên môn và quản lý:

- Chấp hành đúng quy định về sổ sách kế toán, quản lý tài chính chặt chẽ, tiết kiệm; sử dụng vốn linh hoạt, hiệu quả, bảo toàn nguồn vốn; tuân thủ chế độ báo cáo tài chính công khai, minh bạch; hạch toán, kê khai thuế đúng đủ và kịp thời.

- Xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh; quản lý giá vật tư, lượng tồn kho hợp lý; giám sát chặt chẽ các hợp đồng kinh tế.

- Tháng 9/2021, thay đổi hội đồng Quản trị Công ty: Ngô Đức Vũ giữ chức chủ tịch thay Hồ Việt Hà, Lê Công Hiệu nhận chức phó chủ tịch thường trực.

Ngày 01/01/2022 ông Nguyễn Hữu Giàu giữ chức Giám đốc Công ty thay ông Nguyễn Thế Bảo.

B. PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC NĂM 2021.

Bước sang năm 2022, những khó khăn, thuận lợi và thách thức đan xen, Công ty tiếp tục tập trung mở rộng mạng lưới cấp nước trên địa bàn hiện hữu và địa bàn mới huyện Dương Minh Châu, đền bù đất nhà máy nước Tân Châu và khởi công xây dựng Nhà máy nước Trảng Bàng và nhằm đáp ứng nhu cầu nước sạch ngày càng tăng của khách hàng, khai thác tối đa năng lực cung cấp nước, giảm giá thành và tăng hiệu quả kinh doanh cho Công ty.

Ban lãnh đạo Công ty sẽ tập trung lãnh đạo và tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

I. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch SXKD năm 2022:

(kèm theo KH SXKD năm 2022)

1. Sản lượng nước sản xuất:	11.726.638 m ³
2. Sản lượng nước tiêu thụ:	9.674.476 m ³

3. Tỷ lệ hao hụt:		17,50	%
4. Tổng doanh thu:		75.368.923.832	đồng
Trong đó:	- Doanh thu cung cấp nước:	73.868.923.832	đồng
	- Doanh thu hoạt động xây lắp:	1.500.000.000	đồng
5. Tổng chi phí:		77.928.879.076	đồng
Trong đó:	- Giá vốn cung cấp nước:	34.450.241.947	đồng
	- Giá vốn hoạt động xây lắp:	1.303.272.732	đồng
	- Chi phí Quản lý Doanh nghiệp:	11.947.537.007	đồng
	- Chi phí bán hàng:	26.402.006.776	đồng
	- Chi phí lãi vay:	3.798.820.614	đồng
6. Tổng lợi nhuận trước thuế:		-2.559.955.244	đồng
7. Tổng quỹ lương:		17.111.865.000	đồng
Trong đó:	- Quỹ lương Người lao động:	15.086.136.000	đồng
	- Quỹ lương Viên chức quản lý:	2.025.729.000	đồng

2. Công tác đầu tư

2.1. Công trình XDCB năm 2022:

- Tổng dự toán đầu tư XDCB năm 2022: 359.221.488.000 đồng

Bao gồm:

Đơn vị tính : Đồng

I	ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN :	335.477.552.000
1	Dự án cấp nước Trảng Bàng:	250.000.000.000
-	Đền bù giải phóng mặt bằng 3hệ còn lại	6.452.000.000
-	Khái toán dự án giai đoạn I: 250 tỷ, dự kiến hết năm 2022 hoàn thành 65-75% (nếu có thực hiện)	243.548.000.000
2	Dự án Nhà máy nước Tân Châu:	30.000.000.000
-	Dự kiến chi phí đền bù giải phóng mặt bằng 2ha	5.000.000.000
3	Dự án tuyến ống cấp nước đường Trần Phú – Hoà Thành:	14.915.052.000
-	Thi công từ tháng 11/2021	
4	Dự án Xây dựng hệ thống cấp nước từ NMN TN về TT Dương Minh Châu: Đã có giấy phép XD, chờ nguồn vốn	40.562.500.000
II	ĐẦU TƯ MỞ RỘNG VÀ CẢI TẠO MẠNG LƯỚI:	21.495.385.000
1	Đầu tư mở rộng mạng lưới mới:	8.994.575000
-	Tổng chiều dài tuyến ống mới các loại:	56.985 m
2	Đầu tư cải tạo mạng lưới cấp nước cũ:	12.500.810.000
	Tổng chiều dài tuyến ống cải tạo các loại	20.033 m
	Tổng chiều dài tuyến ống mới và cải tạo (56.985m + 20.033m)	77.018 m
III	KẾ HOẠCH DTBD, SỬA CHỮA LỚN:	1.613.551.000
1	Chi nhánh Thành Phố	316.167.000
2	Chi nhánh Nam Tây Ninh	506.273.000
3	Văn phòng Công ty	791.111.000

IV	KẾ HOẠCH MUA SẴM MMTB VÀ ĐẦU TƯ XDCB:	635.000.000
1	Chi nhánh Thành Phố	100.000.000
2	Chi nhánh Nam Tây Ninh	535.000.000
	TỔNG CỘNG (I) + (II) + (III) + (IV)	359.221.488.000

2.2. Trọng tâm thực hiện các công trình chủ yếu như sau:

- Cải tạo tuyến ống đường CMT8 từ vòng xoay Bách Hóa đến Tòa Thành;
- Đầu tư tuyến ống đường Trần Phú thị xã Hòa Thành;
- Thu hồi mặt bằng, lập và trình phê duyệt hồ sơ đầu tư xây dựng Nhà máy nước Trảng Bàng giai đoạn I;
- Đầu tư trạm tăng áp Núi Bà và mạng lưới cấp nước Thị Trấn huyện Dương Minh Châu;
- Tham gia công tác đền bù giải phóng mặt bằng xây dựng nhà máy nước hồ Tha La huyện Tân Châu công suất giai đoạn I là 2.000 m³/ngày.

II. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Với phương châm từng bước tháo gỡ khó khăn, duy trì tốc độ phát triển SXKD ổn định, Công ty thực hiện một số giải pháp cơ bản và trọng tâm như sau:

1. Giải pháp về quản lý sản xuất

- Thực hiện đánh giá đúng về triển vọng phát triển cấp nước trên địa bàn để đưa ra kế hoạch phát triển phù hợp với tình hình thực tế của Công ty;
- Quản lý chất lượng nước đạt Quy chuẩn QCVN 01-1:2018BYT;
- Thực hiện tốt các quy định về khai thác và xả thải, các biện pháp bảo vệ môi trường theo Luật Tài nguyên nước;
- Xây dựng và triển khai thực hiện lương theo năng suất làm việc của các bộ phận quản lý của Công ty;
- Tiếp tục xem xét, hoàn chỉnh ban hành các quy chế như quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế phối hợp giữa Chi bộ, Công đoàn với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc;
- Tiếp tục khởi kiện Indeco vì cấp nước chồng lấn vùng phục vụ cấp nước của Công ty tại Khu công nghiệp Trảng Bàng.

2. Giải pháp về quản lý phát triển khách hàng.

- Triển khai vận động khách hàng chưa vô nước trên các tuyến ống đã được thi công trước đây. Chăm sóc thường xuyên các khách hàng sử dụng khối lượng nước lớn ở các khu công nghiệp và các doanh nghiệp ngoài.
- Giảm lượng khách hàng không sử dụng nước xuống dưới 7% trong năm 2022
- Hoàn thiện phần mềm quản lý và chăm sóc khách hàng của Wilap;
- Chuyển đổi hình thức thu tiền nước bằng tiền mặt sang hình thức thu tiền nước online qua hệ thống ngân hàng, giảm tỷ lệ tồn thu xuống mức thấp nhất.
- Vận động phục hồi sử dụng nước đối với khách hàng sử dụng nước bằng 0 quá 3 kỳ ghi nước.

- Rút ngắn thời lắp đặt đồng hồ nước cho khách hàng không quá 03 ngày. Giải quyết khiếu nại khiếu kiện của khách hàng trong ngày.

- Tập trung di dời đồng hồ nước từ vị trí khó đọc chỉ số đến vị trí dễ đọc chỉ số. Thường xuyên kiểm tra chì niêm đồng hồ, hộp bảo vệ đồng hồ.

3. Giải pháp về nguồn nhân lực.

- Tiếp tục củng cố, sắp xếp lại bộ máy quản lý, điều hành theo hướng gọn nhẹ, đảm bảo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, kỹ sư và chuyên viên giỏi có đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ của Công ty giao đạt hiệu quả cao;

- Tuyển dụng nhân sự cần thiết phù hợp với số lượng và năng lực chuyên môn.

- Chú trọng nâng cao năng lực và văn hóa ứng xử cho người lao động và cán bộ quản lý trong Công ty. Tổ chức cho CBCNV tham gia các chương trình tập huấn, đào tạo về nghiệp vụ chuyên môn và các kỹ năng khác.

4. Giải pháp về giảm thất thoát nước.

Chống thất thoát nước là một trong những mục tiêu chủ yếu mà Công ty đặt ra trong kế hoạch phát triển hàng năm. Cụ thể như sau:

- Tiếp tục và duy trì công tác dò tìm chống thất thoát nước. Triển khai chương trình quản lý mạng lưới cấp nước. Thực hiện phân vùng tách mạng chống thất thoát nước. Đầu tư thiết bị hiện đại để tăng cường rà soát, kiểm tra chống thất thoát qua tuyến ống truyền tải, ống nước cấp và đầu nối đồng hồ nước;

- Triệt để thực hiện công tác thay đồng hồ đến hạn kiểm định;

- Các phòng ban trong Công ty phối hợp với các đơn vị sản xuất tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, tìm ra các phương án phù hợp với hiện trạng cấp nước từng khu vực đang quản lý để giảm tỷ lệ thất thoát nước;

- Xây dựng chương trình phối hợp cộng đồng dân cư trong việc chống thất thoát nước.

- Xây dựng chương trình quản lý trạng thái nước các khu vực có nước cấp của Công ty và những khu vực dự kiến phát triển mạng lưới cấp nước;

5. Giải pháp về tài chính.

Sử dụng triệt để nguồn hiện có của Công ty để đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước. Huy động vốn để khởi công các dự án quan trọng trong năm 2022.

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và các giải pháp thực hiện. Giám đốc Công ty xin trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VT.



Nguyễn Hữu Giàu

Tây Ninh, ngày 18 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ỦY BAN KIỂM TOÁN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH NĂM 2022

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh**

- Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm toán (UBKT) trực thuộc Hội đồng quản trị (HĐQT);
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam).

UBKT trực thuộc HĐQT, gồm 2 thành viên như sau:

- Ông Lều Mạnh Huy – Thành viên HĐQT – Chủ tịch.
- Ông Trịnh Kiên – Thành viên HĐQT – Thành viên

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo tài chính và đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban điều hành (BDH) Công ty năm 2021. UBKT thống nhất báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) với các nội dung chính như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA UBKT TRONG NĂM 2021

Trong năm UBKT xây dựng chương trình làm việc và phân công cụ thể cho từng thành viên Ban để thực hiện các nhiệm vụ sau:

Việc giám sát, kiểm tra công tác quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất năm 2021 của HĐQT và BDH, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2021 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý tài chính.

Kiểm tra và giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và BDH.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam).

BKTNB tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT, đưa ra những kiến nghị với HĐQT và BDH về những vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.

Trong năm 2021 ban kiểm soát không nhận được bất kỳ khiếu nại nào của các cổ đông về công tác quản lý điều hành của công ty.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hiện tại HĐQT có 05 thành viên sau:

- Ông Ngô Đức Vũ – Chủ tịch HĐQT
- Ông Lê Công Hiệu – Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Thế Bảo – Thành viên.
- Ông Lều Mạnh Huy – Thành viên.
- Ông Trịnh Kiên – Thành viên.

Qua công tác giám sát UBKT nhận thấy tất cả các phiên họp được thực hiện đúng quy định của Điều lệ công ty, nội dung, Nghị quyết các cuộc họp đều thuộc thẩm quyền nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.

Cơ cấu sở hữu vốn của công ty tại thời điểm 31/12/2020

- | | |
|--|--------|
| - Cổ phần Nhà nước (UBND tỉnh Tây Ninh): | 35% |
| - Công ty cổ phần đầu tư ngành nước - NDP: | 34,51% |
| - Cty CP SXKD nước sạch số 3 Hà Nội: | 24,96% |
| - Cổ đông khác: | 5,5% |

2. Hoạt động của Ban điều hành.

Ban điều hành đã triển khai thực hiện kịp thời các Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021, quyết định của HĐQT. Chủ động tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ. Trong năm BDH thực hiện tốt công tác sắp xếp lại cơ cấu tổ chức các phòng ban, chi nhánh. Thực hiện đúng đủ các chính sách cho Người lao động. Đặc biệt trong công tác phòng dịch covid-19.

3. Sự phối hợp giữa HĐQT và BDH.

Trong năm HĐQT và BDH có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động tại Công ty.

Các cuộc họp trực tiếp, online của HĐQT với BDH đều có mời UBKT tham dự.

Các nghị quyết của HĐQT trị đều được sự nhất trí cao.

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

1. Đánh giá chung báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021

Các chứng từ kế toán được thực hiện đầy đủ.

2. Đánh giá thực hiện kế hoạch và kết quả kinh doanh 2021

Năm 2021 các chỉ tiêu kế hoạch đạt ở kết quả khiêm tốn, do có những có những khó khăn như:

- Chưa được điều chỉnh giá nước.
- Tình hình dịch covid-19 diễn biến phức tạp. Công ty thực hiện giảm giá nước sinh hoạt cho người dân bị ảnh hưởng covid-19 trong các tháng quý IV/2021
- Chất lượng nước thô có nhiều biến động do đơn vị chủ quản cắt nước để bê tông hoá kênh tây – Hồ Dầu Tiếng
- Việc tranh chấp vùng cấp nước với Công ty đầu tư hạ tầng khu công nghiệp Trảng Bàng chưa xử lý được.

3. Đánh giá tình hình tài chính năm 2021

Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 180,8 tỷ đồng, tăng 6,5 tỷ đồng (3,73%) so với thời điểm 31/12/2020;

Nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2021 là 18,9 tỷ đồng, giảm 3,8 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2020;

Nợ dài hạn tại thời điểm 31/12/2021 là 56,1 tỷ đồng, tăng 11 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2020;

Lợi nhuận sau thuế tại thời điểm 31/12/2021 là 8,767 triệu đồng, giảm 764,261 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2020;

IV. KẾT LUẬN

Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ủy ban Kiểm toán năm 2021, kính trình Hội đồng quản trị xem xét và thông qua trước khi trình Đại hội cổ đông năm 2022.

**TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN
CHỦ TỊCH**

Lều Mạnh Huy